TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 17-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lừ Thị Hiền và ông Trần Sỹ Hứng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyên Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 03/8/2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 21, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Xuân B và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lò Thị H; (Đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28 tháng 7 năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm b, c khoản 1 Điều 41, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến tháng 10 năm 2007 Trần Xuân N chấp hành xong án phạt tù. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021cho đến nay "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Xuân A, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình."có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 06/02/2021, Trần Xuân N điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave Alpha, BKS: 26B2- 542.50 của Trần Xuân A- Sinh năm: 1985- Trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (em trai của Trần Xuân N) đi từ xưởng gỗ gia đình Trịnh Xuân H- Sinh năm: 1968- Trú tại: Bản Cung Giao Thông T, xã T, huyện Y (Trần Xuân Nhiên làm thuê cho Trịnh Xuân H) theo đường Quốc lộ 6A hướng Sơn La- Hà Nội mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khu vực cách cây xăng Tà Làng khoảng 700 mét, Nhiên gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Nhiên không biết tên, địa chỉ) đang điều khiển xe máy đi ngược chiều. N gọi người đàn ông đó dừng xe rồi điều khiển xe máy đến chỗ người đàn ông đó hỏi: Có ma túy bán không ? người đàn ông bảo có và hỏi N mua bao nhiêu. N nói mua Hồng phiến với số tiền 100.000 đồng và 50.000 đồng mua Heroine rồi lấy trong túi quần bên trái số tiền 150.000 đồng đưa cho người đàn ông trên. Người đàn ông nhận tiền rồi đi vào bụi cây cách đó khoảng 20m lấy ma túy. Khoảng 05 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho N 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine. Mua được ma túy, N cầm gói ma túy ở tay phải rồi điều khiển xe máy đi về xưởng gỗ của Trịnh Xuân H. Khi Nhiên đi đến bản Cung Giao Thông T, xã T thì N bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T bắt quả tang. Trần Xuân N tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa Hồng phiến và Heroine ở tay phải cho tổ công tác.

Ngày 07 tháng 2 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Xuân N và trích rút mẫu để giám định:

Các cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,15 gam kí hiệu A1 gửi giám định chất ma túy.

01 viên nén hình trụ tròn màu hồng trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,09 gam kí hiệu A2 gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 475/KLMT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định kí hiệu A1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.

Mẫu gửi giám định kí hiệu A2 là ma túy; loại Heroine và Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ:

+ 0,15 gam; loại Heroine.

+0,09 gam; loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSYC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Trần Xuân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Trần Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua 0,15 gam; loại Heroine và 0,09 gam; loại Heroine và Methamphetamine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Trần Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 01 gói giấy màu trắng.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Trần Xuân N Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 06/02/2021 tại xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La bên trong có: 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu A1 = 0,10 gam và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu A2 = 0,05 gam vật chứng hoàn lại sau giám định.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Trần Xuân A xác nhận đã nhận được chiếc xe nhãn hiệu HONDA- Wave anpha, màu sơn trắng, BKS: 26B2- 542.50, anh A không đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân N, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 06/02/2021 bị cáo Trần Xuân N đã có hành vi đi mua trái phép 0,15 gam; loại Heroine và 0,09 gam; loại Heroine và Methamphetamine của một người đàn ông, không quen biết ở ngoài đường QL6 cách cây xăng Tà Làng khoảng 700m với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm số ma túy bên tay phải rồi điều khiển xe máy đi về, Khi đi đến bản Cung Giao Thông T, xã T thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang. Bị cáo Trần Xuân N đã tự giác giao nộp toàn bộ vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 475/KLMT, ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Trần Xuân N là 0,15 gam; loại Heroine và 0,09 gam; loại Heroine và Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép Heroine và Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi cất giữ số ma túy trên. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép Heroine và Methamphetamine của bị cáo Trần Xuân N đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng Heroine và Methamphetamine 0,24 gam bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm tội có mức hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28 tháng 7 năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm b, c khoản 1 Điều 41, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến tháng 10 năm 2007 Trần Xuân N chấp hành xong án phạt tù. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự giác giao nộp vật chứng cho cơ quan điều tra. Bị cáo có bố là Trần Xuân B và mẹ là bà Nguyễn Thị T đều được Bộ tư lệnh quân đoàn 559 tặng kỷ niệm chương vì đã có thời gian công tác, chiến đấu trên đường Trường Sơn, nên cần vận dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nghiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Trần Xuân N không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: - 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Trần Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 01 gói giấy màu trắng.

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Trần Xuân N Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 06/02/2021 tại xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La bên trong có: 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu A1 = 0,10 gam và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu A2 = 0,05 gam vật chứng hoàn lại sau giám định. Xét thấy đây là những vật cấm lưu hành, sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Trần Xuân N, theo lời khai của Nhiên đó là người đàn ông, khoảng 40 tuổi, Nhiên không biết tên,

địa chỉ. Địa điểm trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Wave anpha, màu sơn trắng, BKS: 26B2- 542.50 thu giữ khi bắt quả tang Trần Xuân N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của Trần Xuân A- Sinh năm: 1985- Trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (em trai của Trần Xuân N) cho N mượn để đi lại. Trần Xuân A không biết việc Trần Xuân N sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 28 tháng 4 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe máy trên cho Trần Xuân A, việc trả lại tài sản trên là phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1.Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Trần Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 01 gói giấy màu trắng;

- 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Trần Xuân N Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 06/02/2021 tại xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La bên trong có: 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định + chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu A1 = 0,10 gam và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định kí hiệu A2 = 0,05 gam vật chứng hoàn lại sau giám định.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/216 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Trần Xuân N phải chịu án phí HSST là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/8/2021) bị cáo Trần

Xuân N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Xuân A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình